UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 302 /QĐ - STNMT

Kon Tum, ngày 09*tháng* 6*năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 935./TTr – VPĐKĐĐ, ngày 09/ 6 /2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 15 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum. *(có danh sách được lập kèm theo).*

- Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(Đăng tin)
- Lưu: VT,VPĐKĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

A BYOT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 6/ 2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Hộ ông Nguyễn Chí Trinh	R 936461	23/11/2000	Hoà Bình	26B	16	660.0	HNK	
2	Ông Nguyễn Hữu Cờ	A 149228	07/05/1990	Hoà Bình	377	19	2810	ONT(400) HNK(2410)	
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Yến	CE 475690	02/04/2017	Ngô Mây	97	42	112	HNK	
4	Bà Lê Thị Công	CU 257102	11/12/2019	Ngô Mây	31	16	413.9	LNC	
5	Ông (bà) Đoàn Văn Ngọc-Nguyễn Thị Lanh	CT 091252	25/12/2019	Chư Hreng	20	8	2835.1	HNK	
6	Ông (bà) Lê Văn Sơn-Nguyễn Thị Chút	AP 951233	10/07/2009	Quyết Thắng	38	26	57.9	ODT	
7	Ông (bà) Phan Văn Quang-Hồ Thị Hiên	BK 111551	27/06/2012	Đăk Cấm	723	53	221	ONT	
8	Ông (bà) Phan Văn Quang-Hồ Thị Hiên	BD 228028	29/10/2010	Đăk Cấm	724	53	294	ONT	
9	Ông A Blưk	T 932655	26/09/2001	Đăk Rơ Wa	50	4	1717	ONT(400) HNK(1317)	
10	Ông A Đưuh	T 932335	26/09/2001	Đăk Rơ Wa	58	4	1481	ONT(400) HNK(1081)	
11	Hoàng Nguyên Giáp	CP 805721	12/08/2018	Thắng Lợi	15	14	268.6	ODT+HNK	
12	Trần Trọng Lưu Nguyễn Thị Hương	CV 485504	03/06/2020	Vinh Quang	79	33	352	HNK	
13	Bùi Văn Đông	C 115282	13/10/1994	Chư Hreng	84D; 84G	2	929	ONT + HNK	
14	Hộ ông Nguyễn Thành Đặng Thị Tuyết Sương	AG 472760	19/10/2006	Vinh Quang	156	3	353	ONT + NKH	
15	Phan Thị Tranh	BU 566915	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	391	20	1446.1	HNK	

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: 936/TTr – VPĐKĐĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 391/ QĐ-STNMT ngày 29/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về việc phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc và các phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã được thực hiện đầy đủ các thủ tục. Văn phòng Đăng ký đất đai kính trình sở Tài nguyên và Môi trường xem xét:

Thu hồi 15 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum. *(có danh sách được lập kèm theo).*

- Lý do thu hồi giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Văn phòng Đăng ký đất đai kính trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,VPĐKĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Nguyễn Văn Hùng

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số: 935 /TT-VPĐKĐĐ, ngày 09 / 6 / 2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Hộ ông Nguyễn Chí Trinh	R 936461	23/11/2000	Hoà Bình	26B	16	660.0	HNK	
2	Ông Nguyễn Hữu Cờ	A 149228	07/05/1990	Hoà Bình	377	19	2810	ONT(400) HNK(2410)	
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Yến	CE 475690	02/04/2017	Ngô Mây	97	42	112	HNK	
4	Bà Lê Thị Công	CU 257102	11/12/2019	Ngô Mây	31	16	413.9	LNC	
5	Ông (bà) Đoàn Văn Ngọc-Nguyễn Thị Lanh	CT 091252	25/12/2019	Chư Hreng	20	8	2835.1	HNK	
6	Ông (bà) Lê Văn Sơn-Nguyễn Thị Chút	AP 951233	10/07/2009	Quyết Thắng	38	26	57.9	ODT	
7	Ông (bà) Phan Văn Quang-Hồ Thị Hiên	BK 111551	27/06/2012	Đăk Cấm	723	53	221	ONT	
8	Ông (bà) Phan Văn Quang-Hồ Thị Hiên	BD 228028	29/10/2010	Đăk Cấm	724	53	294	ONT	
9	Ông A Blưk	T 932655	26/09/2001	Đăk Rơ Wa	50	4	1717	ONT(400) HNK(1317)	
10	Ông A Đưuh	T 932335	26/09/2001	Đăk Rơ Wa	58	4	1481	ONT(400) HNK(1081)	
11	Hoàng Nguyên Giáp	CP 805721	12/08/2018	Thắng Lợi	15	14	268.6	ODT+HNK	
12	Trần Trọng Lưu Nguyễn Thị Hương	CV 485504	03/06/2020	Vinh Quang	79	33	352	HNK	
13	Bùi Văn Đông	C 115282	13/10/1994	Chư Hreng	84D; 84G	2	929	ONT + HNK	
14	Hộ ông Nguyễn Thành Đặng Thị Tuyết Sương	AG 472760	19/10/2006	Vinh Quang	156	3	353	ONT + NKH	
15	Phan Thị Tranh	BU 566915	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	391	20	1446.1	HNK	